**GIẢI THÍCH BIỂU SỐ 20a/BTP/LLTP**

**Số lượng thông tin lý lịch tư pháp nhận được và xử lý của Sở Tư pháp**

1. **Nội dung**

1.1. Biểu số 20a/BTP/LLTP để thu thập thông tin thống kê về số lượng thông tin lý lịch tư pháp đã nhận được và xử lý từ các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin.

1.2. Giải thích từ ngữ:

 - Số lượng thông tin lý lịch tư pháp nhận được và xử lý: Là số lượng thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan Tòa án, Viện Kiểm sát, Thi hành án dân sự, Công an, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, cơ quan tổ chức cung cấp cho Sở Tư pháp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật. Thông tin lý lịch tư pháp bao gồm thông tin lý lịch tư pháp về án tích và thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Thông tin về án tích: Nội dung thông tin về án tích là thông tin về cá nhân người bị kết án; tội danh, điều khoản luật được áp dụng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự, án phí; ngày, tháng, năm tuyên án, tòa án đã tuyên bản án, số của bản án đã tuyên; tình trạng thi hành án.

- Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã: Nội dung thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã là thông tin về cá nhân người bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã; chức vụ bị cấm đảm nhiệm, thời hạn không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã được xác lập từ quyết định tuyên bố phá sản đã có hiệu lực pháp luật của Toà án theo quy định của Luật phá sản.

- Tòa án các cấp: bao gồm Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tòa án nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Tòa án quân sự. Tòa án có trách nhiệm cung cấp bản án hình sự, trích lục bản án hình sự, quyết định tuyên bố phá sản, các quyết định, giấy chứng nhận khác có liên quan đến tình trạng thi hành án của người bị kết án theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**-** Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh: cung cấp quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù của người bị kết án.

- Cơ quan Công an cấp huyện: cung cấp giấy chứng nhận liên quan đến hình phạt ngoài tù của người bị kết án.

- Cơ quan Thi hành án dân sự: bao gồm các Cục Thi hành án dân sự, các Chi cục Thi hành án dân sự. Thông tin lý lịch tư pháp do cơ quan thi hành án dân sự cung cấp bao gồm các quyết định, giấy xác nhận, văn bản thông báo về việc thi hành án dân sự trong bản án hình sự theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia: cung cấp giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá, đại xá.

- Cơ quan khác: Bao gồm Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức đã cấp giấy chứng nhận chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù cho hưởng án treo và các hình phạt bổ sung.

- Cung cấp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp khác: Là cung cấp thông tin thuộc thẩm quyền lập Lý lịch tư pháp của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia hoặc Sở Tư pháp khác.

- Đã tiếp nhận, kiểm tra, phân loại thông tin: Là số lượng thông tin đã được tiếp nhận, kiểm tra, phân loại và đã được vào Sổ tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp.

- Chưa kiểm tra, phân loại thông tin: Là số lượng thông tin lý lịch tư pháp nhận được nhưng chưa được kiểm tra, phân loại và vào Sổ tiếp nhận.

- Chưa lập LLTP, cập nhật bổ sung: là số lượng thông tin lý lịch tư pháp đã được vào Sổ tiếp nhận thông tin nhưng chưa được lập Lý lịch tư pháp, cập nhật bổ sung thông tin

- Viết tắt:

DN: Doanh nghiệp; HTX: Hợp tác xã; LLTP: Lý lịch tư pháp.

**2. Phương pháp tính và cách ghi biểu**

- Cột 1= Cột (2+ 3+4+5+6+7+8).

- Cột 9 = Cột (10+12)

- Cột 11 là một phần của cột 10.

- Cột 13 = Cột (14+15)

**3. Nguồn số liệu**

Từ Sổ tiếp nhận thông tin của Sở Tư pháp.